TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 07/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Bền và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm H C, sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Ngô Thị D; vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2018 bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc trái phép", với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 06/02/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, cháu Phạm Thị Phương T, cháu Phạm Nguyễn Bảo T1, ông Phạm Văn L, anh Đỗ Căn C, anh Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N, bà Đoàn Thị L, chị Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T, ông Đoàn Văn P, ông Trần Đình T1, bà Đoàn Thị T, ông Đoàn Văn N, bà Hà Thị B, chị Phạm Ngọc L, ông Phạm Văn D, ông Nguyễn Văn T2, chị Nguyễn Thị T3.

Ông L có mặt, những người làm chứng khác vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm H C là nhân viên của Công ty TNHH một thành viên nước sạch H (gọi tắt là công ty H), có địa chỉ tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương do ông Phạm Văn L làm giám đốc. C được giao quản lý, vận hành nhà máy nước sạch Hà Thanh (thuộc công ty H) có địa chỉ tại thôn Kiều Long, xã Hà Thanh, huyện T, nhà máy trên cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân thuộc địa bàn các xã Hà Thanh, Hà Kỳ và Nguyên Giáp, huyện T.

Phạm H C và chị Nguyễn Thị H - Giám đốc công ty TNHH Tư vấn và Giáo dục H (gọi tắt là công ty H) là vợ cH nhưng do có mâu thuẫn nên C và chị H đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, giữa Công ty H và công ty H có tranh chấp tài sản là nhà máy nước sạch Hà Thanh mà C đang được giao quản lý, vận hành. Trong thời gian Tòa án giải quyết tranh chấp, công ty H vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của nhà máy để cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân, đồng thời cho nhân viên đi thu tiền nước, còn chị H cũng tự mình đi thu tiền nước của dân cho công ty H.

Ngày 12/6/2022, chị Nguyễn Thị H đã đến nhà văn hóa thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ để thu tiền nước của các hộ dân sử dụng nước sạch của nhà máy nước Hà Thanh. Ông Phạm Văn L và Phạm H C biết nên ông Là và C đã hẹn nhau sáng 13/6/2022 cùng đến làm việc với Chủ tịch UBND xã Hà Kỳ để phản ánh việc chị H tự ý thu tiền nước của người dân, đề nghị UBND xã có biện pháp dừng việc thu tiền. Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2022, chị H gọi điện cho chị Nguyễn Thị A là nhân viên văn phòng của Công ty H chỉ đạo chị An sáng 13/6/2022 đến thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện T để thu tiền nước, chị An đồng ý.

Sáng 13/6/2022, chị H chở chị An cùng hai con là Phạm Thị Phương T và Phạm Nguyễn Bảo T1 bằng xe ô tô của mình đến nhà văn hóa thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ để thu tiền nước. Chị H giao cho chị An một túi nilon (túi Clear) màu trắng, bên trong túi có tập phiếu thu tiền nước, 01 quyển sổ thu tiền nước của người dân thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ quý 2/2022 cùng nhiều tờ tiền có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng (không xác định được cụ thể số tiền). Chị An cùng cháu Thy, cháu Thùy ở lại thu tiền nước, còn chị H đến bưu điện xã Hà Thanh để thu tiền nước, sau đó có anh Nguyễn Văn A và anh Công (không xác định được họ, địa chỉ) được chị H thuê đến để bảo vệ chị An và hai con gái chị H. Khoảng 07 giờ ngày 13/6/2022, Phạm H C gọi điện hỏi anh Đỗ Căn C (là bảo vệ nhà máy nước sạch Hà Thanh) xem chị H có thu tiền nước không, anh Công đến nhà văn hóa thôn Hà Hải kiểm tra thấy chị An và cháu Thy, cháu Thùy đang thu tiền nước nên gọi điện báo cho C biết. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Phạm H C điều khiển xe ô tô đến nhà văn hóa thôn Hà Hải, dừng xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào sân nhà văn hóa, lúc đó trong sân nhà văn hóa có nhiều người dân đến nộp tiền điện, tiền nước, C đi về phía chị An. Chị An biết C và chị H đang có tranh chấp

nhà máy nước sạch Hà Thanh, sợ C lấy số tiền vừa thu tiền nước của một số hộ dân nên chị An đưa chiếc cặp đựng tiền cho anh Ái đứng gần đó quản lý, đồng thời cho quyển sổ ghi danh sách các hộ dân sử dụng nước, điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 của mình vào trong túi Clear cùng số tiền lẻ có sẵn trong túi và cầm túi trên tay. C đi đến cách chỗ chị An 1m và hỏi "Ai cho mày ngồi đây thu tiền", chị An trả lời "Chị H cử tôi đến đây thu tiền", C nói tiếp "H là đứa nào", chị An nói "Chị H giám đốc công ty H" thì C nói "cút", đồng thời dùng tay phải túm vào chiếc túi Clear chị An đang cầm trên tay giật mạnh về phía mình, chị An giữ túi lại, hai người cùng giằng co chiếc túi làm chiếc túi bị rách, toàn bộ tiền cùng quyển sổ và chiếc điện thoại trong túi rơi xuống nền sân. C cúi xuống nhặt tiền và quyển sổ cho vào túi Clear cầm trên tay và quay sang nói với một số người dân đang đứng ở gần đó "Bà con bây giờ không được đóng tiền nước cho bất kỳ ai, chúng cháu là người bơm nước mà chúng nó lại đi thu tiền", sau đó C cầm theo túi Clear đựng tiền lẻ và quyển sổ đi ra khỏi sân nhà văn hóa.

Đến ngày 23/6/2022, Phạm H C giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T các tài sản đã chiếm đoạt của chị An gồm số tiền 481.000 đồng, 01 quyển sổ thu tiền nước của người dân thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ quý 2/2022 và 01 tờ hóa đơn thu tiền nước.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TK ngày 09/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm H C về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm H C phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 481.000 đồng; về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì về luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra ; đồng thời đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C; về trách nhiệm dân sự: Chị An không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 481.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2022, tại sân nhà văn hóa thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện T, tỉnh Hải Dương, khi chị Nguyễn Thị A (là nhân viên của công ty H) đang ngồi thu tiền nước sạch của các hộ dân thì Phạm H C đã có hành vi dùng tay giật và giằng co chiếc túi nilon màu trắng (túi Clear) trên tay chị Nguyễn Thị A, sau đó chiếm đoạt số tiền 481.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng), 01 quyển sổ thu tiền nước và 01 tờ biên lai thu tiền nước đựng trong túi, sau đó dời đi.

[3] Bị cáo Phạm H C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đ□ợc trị giá 481.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh□trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khoẻ của ng□ời khác là khách thể đ□ợc pháp luật hình sự bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, d□luận không tốt, ảnh h□ởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa ph□ơng nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; nhân thân: Ngày 02/02/2018 bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc trái phép", với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 06/02/2018.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị A số tiền đã chiếm đoạt là 481.000 đồng và được chị An có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Nghẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến công hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] C cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo Phạm H C không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo đã chấp hành xong quyết định và thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính đến ngày phạm tội lần này đã lâu; hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bột phát, xuất phát từ việc tranh chấp chia tài sản chung của vợ cH khi ly hôn, nên không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX cho bị cáo C được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù chị An không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại, nhưng ngày 06/4/2023, bị cáo C đã tự nguyện nộp số tiền 481.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ để bồi thường thiệt hại cho chị An nên cần chuyển số tiền này thành tiền bồi thường.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quyển sổ thu tiền nước thôn Hà Hải quý 2/2022 và 01 phiếu thu tiền nước, 01 túi nilon màu trắng (túi Clear) mà bị cáo C đã chiếm đoạt của chị An, chị An không yêu cầu nhận lại nên được thu giữ và lưu tại hồ sơ vụ án.

[11] Đối với số tiền 481.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của chị An và đã nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, cần trả lại cho chị An. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho chị An số tiền trên và tự nguyện sung quỹ số tiền mà đã nộp cho Cơ quan điều tra nên HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 481.000 đồng của bị cáo C.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm H C phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm H C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm H C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo này thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm H C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương số tiền 481.000 đồng. Đối trừ với số tiền 481.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000742 ngày 06/4/2023 thành tiền bồi thường cho chị Nguyễn Thị A, bị cáo Phạm H C đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 481.000 đồng của bị cáo Phạm H C *(đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm H C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- UBND xã H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu